

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 09/01/2018, V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành được lập ngày 26/02/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th

Trú tại: Thôn X, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Vũ Q

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vi Thị H

Cùng trú tại thôn T, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Th và vợ chồng anh Vũ Q, chị Vi Thị H cùng thỏa thuận, tính đến ngày 26/02/2018 anh Vũ Q và chị Vi Thị H còn nợ của bà Lê Thị Th tổng số tiền là 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Bà Lê Thị Th thỏa thuận, đồng ý để vợ chồng anh Vũ Q và chị Vi Thị H trả hết số tiền nợ trên cho bà Th làm 2 đợt như sau:

Đợt 1: Anh Vũ Q, chị Vi Thị H trả cho bà Lê Thị Th 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), thời hạn trả vào ngày 30/03/2018.

Đợt 2: Anh Vũ Q, chị Vi Thị H trả hết cho bà Lê Thị Th số tiền còn lại là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), thời hạn trả vào ngày 30/05/2018.

□p dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu

bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Q và chị Vi Thị H, phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.875.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Lê Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự trước đây là 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001900 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

VŨ VĂN THUẤN